**Cảm nhận nhân vật thị trong vợ nhặt - Mẫu 4**

Trong tác phẩm Vợ nhặt người vợ không thực sự được khai thác nhiều. Nhưng với nhân vật này, Kim Lân cũng gửi đến những thông điệp đầy ý nghĩa và nhân văn, thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả.

Người vợ nhặt được xây dựng là người phụ nữ nghèo khổ, cơ cực, túng quẫn. Thị không có bất cứ gia sản gì, ngay cả cái tên cũng không có, thị chỉ được gọi một cách chung chung và đầy rẻ rúng là vợ nhặt. Thị không có nhà cửa, hai lần gặp Tràng chỉ thấy thị vất vưởng nơi đầu đường, xó chợ. Thị không có họ hàng, không có nghề nghiệp. Trong hoàn cảnh toàn dân Việt Nam đang phải oằn mình chống lại nạn đói, thị không có bất cứ một chỗ dựa nào, thị sống trong sự dồn đuổi của cái chết, hàng ngày, hàng giờ, cái đói đã biến thị trở nên xanh xao, hốc hác, gò má cao, không còn chút sự sống.

Chính hoàn cảnh bị đẩy đến bước đường cùng, đã khiến cho thị đánh mất lòng tự trọng của bản thân. Nỗi ám ảnh về cái đói, cái chết không chỉ vắt kiệt sự sống của người đàn bà nghèo mà còn xói mòn nhân cách, nhân phẩm của thị, nó được thể hiện rõ qua hai lần gặp gỡ với Tràng. Lần thứ nhất, gặp Tràng vốn là người không quen biết, chỉ vì một câu hò vu vơ, Thị đang ton ton chạy ra, híp mắt cười tình, rồi đẩy xe bò cho Tràng. Mãnh lực của miếng ăn quá lớn, khiến thị đánh mất sự e dè, thẹn thùng vốn có.

Lần thứ hai gặp lại sự trơ trẽn, vô duyên đã đánh mất cả lòng tự trọng. Sau lần gặp gỡ đầu, không có bất cứ một lời hẹn ước nào, nhưng khi gặp lại Tràng, thi sầm sập chạy đến, đứng trước mặt mà nói: “Điêu! Điêu. Người thế mà điêu”. Và chỉ đến khi nhận được lời mời cho đi ăn, thì thị không còn chút ý tứ, ngồi xuống cắm đầu ăn một chặp hết bốn bát bánh đúc. Những câu văn ngắn diễn tả hành động ăn uống thô tục, lỗ mãng của thị. Nỗi ám ảnh của cái đói đã khiến thị trở nên táo bạo, liều lĩnh. Nhân cách, lòng tự trọng là đáng quý nhất với con người đã bị bán rẻ vì miếng ăn. Đó là hiện thực đau xót mà không chỉ cô vợ nhặt mới vậy, mà rất nhiều người dân Việt Nam đã rơi vào tình cảnh này. Và liều lĩnh nhất là chỉ một câu nói đùa của Tràng, cô đã theo anh về làm vợ. Trong hoàn cảnh không còn đâu để bấu víu, thì dù có là vợ nhặt cô cũng chấp nhận để thoát khỏi sự truy đuổi của thần chết.

Cũng như nhân vật Tràng, sau khi lập gia đình, người vợ nhặt đã có sự thay đổi vô cùng lớn. Đầu tiên là sự thay đổi tâm lí, tính cách, trên đường về nhà, trước sự để ý của những người dân, thị cắp cái thúng con, e dè, ngại ngùng đi cạnh Tràng. Những biểu hiện ở dáng điệu đó cho thấy sự xấu hổ, ngượng ngùng trong tâm lí của thị. Đó cũng là biểu hiện đầu tiên đánh dấu sự trở lại của nữ tính, sự trơ trẽn, chỏng lỏn đã không còn. Trong lòng cô vợ nhặt còn dấy lên niềm lo lắng cho tương lai. Về đến nhà, nhìn thấy ngôi nhà xiêu vẹo, đầy những cỏ dại vây xung quanh, cái ngực lép của thị nhô lên, nén một tiếng thở dài. Vào đến nhà, cô ngồi ghé ở mép giường, tay ôm chặt cái thúng.

Trước mặt mẹ chồng, cô lễ phép chào hỏi, tay mân mê tà áo đã rách bợt đi. Những hành động, cử chỉ của thị thể hiện một tâm lí dễ hiểu đó là sự e thẹn khi lần đầu tiền đối diện với mẹ chồng. Song cũng bộc lộ phần nào sự lễ phép, dịu dàng trong cách giao tiếp với người lớn tuổi. Những biểu hiện này một lần nữa cho thấy, cái chỏng lỏn chỉ là sản phẩm của sự xô đẩy của hoàn cảnh, còn trong thẳm sâu bản chất thì vẫn là tâm hồn đầy nữ tính.

Sự thay đổi rõ nhất trong tính cách chính là buổi sáng đầu tiên sau khi thị lấy chồng. Qua cái nhìn của nhân vật Tràng, thị hôm nay đã khắc hẳn, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực, không còn chao chát, chỏng lỏn như mấy lần gặp ngoài tỉnh. Những thay đổi trong cảm nhận của Tràng xuất phát từ những việc làm hết sức giản dị mà ý nghĩa mà cô vợ nhặt đã làm: dậy sớm, cùng mẹ dọn dẹp, quét tước nhà cửa,… Thị đã đem đến màu sắc tươi sáng vào căn nhà lạnh lẽo, u ám của Tràng. Tất cả những hành động đó cho thấy sự đảm đang, tháo vát của cô cùng cho thấy thị thực sự yêu thương, trân trọng tổ ấm gia đình, và có khát vọng mãnh liệt vào hạnh phúc gia đình.

Không chỉ biến chuyển trong tính cách mà thị còn có sự biến chuyển trong nhận thức. Hạnh phúc đối với người vợ nhặt quả không hề dễ dàng, bởi sự dồn đổi của cái đói và cái chết. Đêm tân hôn của hai vợ chồng cũng phải diễn ra trong tiếng khóc tỉ tê của những gia đình có người chết. Bữa cơm đầu tiên đón cô dâu mới là nồi cháo cám mặn chát, lõng bõng là nước. Nhưng chính lúc ấy, trong tâm hồn thị vẫn có niềm tin mãnh liệt vào tương lai.

Không phải ngẫu nhiên, trong ba nhân vật Kim Lân lại chọn thị chứ không phải hai nhân vật còn lại nói về khởi nghĩa, phá kho thóc Nhật. Có lẽ bởi một người dám đánh đổi tất cả, kể cả trở thành vợ nhất để được sống, thì khát vọng sống, hạnh phúc ở họ là không thể hủy diệt. Dù không nói rõ về tương lai, nhưng ở một con người ham sống, ở một tinh thần khỏe khoắn như người vợ nhặt, Kim Lân cho thấy tinh thần hăng hái, chắc chắn Thị sẽ theo cách mạng.

Nhân vật người vợ nhặt được Kim Lân đặt vào tình huống hết sức độc đáo, từ đó nhân vật bộc lộ tâm trạng, cách hành xử của bản thân. Nhân vật được tập trung khắc họa ở cử chỉ, hành động qua đó làm bật lên vẻ đẹp của người vợ nhật.

Bằng ngòi bút tin yêu và trân trọng, Kim Lân đã dựng lên một chân dung bất hủ của văn học. Người vợ nhặt chính là nạn nhân tiêu biểu nhất của nạn đói năm 1945, nạn đói đã làm nhòe mờ nhân cách, lòng tự trọng của nhân vật. Nhưng ẩn sâu trong con người ấy vẫn là một người phụ nữ đầy dịu dàng, nữ tính, biết vun vén và có khao khát hạnh phúc mãnh liệt, đồng thời cũng là người có niềm tin mãnh liệt vào tương lai.